

Đề thi giữa học kì 1 lớp 11 Sử trường THPT Nguyễn Hiền 2020

Câu 1. Vào đầu thế kỉ XX, Phe Hiệp ước được thành lập với sự tham gia của các quốc gia

- A. Anh, Pháp, Đức.
- B. Pháp, Nga, I-ta-li-a.
- C. Nga, Anh, Đức.
- D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 2. Theo Hiến pháp 1889, thể chế chính trị của Nhật Bản là

- A. Cộng hòa đại nghị.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Cộng hòa tổng thống.

Câu 3. Đến cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Miến Điện, Mã Lai trở thành thuộc địa của

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Hà Lan.
- D. Tây Ban Nha.

Câu 4. Ngày 11/11/1918 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Quân dân Pháp giành thắng lợi trong trận Véc- đơong.
- B. Áo – Hung kí văn bản đầu hàng không điều kiện.
- C. Cách mạng bùng nổ ở Đức, lật đổ nền quân chủ.
- D. Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện.

Câu 5. Chính đảng của giai cấp tư sản Ấn Độ thành lập năm 1885 mang tên là

- A. Đảng Quốc đại.
- B. Đảng xã hội dân chủ.
- C. Đảng dân chủ tự do.
- D. Đảng Cộng hòa.

Câu 6. Năm 1904 – 1905 Nhật Bản tiến hành cuộc chiến tranh với đế quốc nào?

- A. Hà Lan.
- B. Mĩ.
- C. Anh.
- D. Nga.

Câu 7. Nội dung cơ bản trong học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn là

- A. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh bình đẳng”.
- B. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”.
- C. “Dân tộc độc lập, dân quyền bình đẳng, dân sinh hạnh phúc”.
- D. “Độc lập dân tộc, bình đẳng dân quyền, hạnh phúc dân sinh”.

Câu 8. Chính sách ngoại giao nào được Mĩ áp dụng ở Mĩ Latinh vào đầu thế kỉ XX?

- A. “Trỗi dậy hòa bình”.
- B. “Ngoại giao láng giềng”.
- C. “Cam kết và mở rộng”.
- D. “Ngoại giao đồng đôla”.

Câu 9. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị là

- A. Việt Nam.
- B. Lào.

C. Xiêm.

D. Miến Điện.

Câu 10. Ngày 10/10/1911, Trung Quốc Đồng minh hội phát động

A. Cuộc khởi nghĩa Vũ Xương.

B. Cuộc khởi nghĩa Nam Kinh.

C. Cuộc khởi nghĩa Tứ Xuyên.

D. Cuộc khởi nghĩa Hà Bắc.

Câu 11. Sau cuộc cải cách của vua Ra-ma V, thể chế chính trị của Xiêm là

A. Quân chủ chuyên chế.

B. Cộng hòa đại nghị.

C. Cộng hòa tổng thống.

D. Quân chủ lập hiến.

Câu 12. Việc phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc ở châu Phi căn bản hoàn thành vào

A. Cuối thế kỉ XVIII.

B. Đầu thế kỉ XIX.

C. Cuối thế kỉ XIX.

D. Đầu thế kỉ XX.

Câu 13. Tác phẩm nào của nhà thơ Ấn Độ Ra-bin-đra-nát Ta-go đạt giải Nôben văn học vào năm 1913?

A. “Thơ Dân”.

B. “Người làm vườn”.

C. “Mùa hái quả”.

D. “Ngày sinh”.

Câu 14. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- B. Anh - Đức tranh chấp quyết liệt về quyền lợi ở Trung Quốc.
- C. Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xécbi.
- D. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc.

Câu 15. Vào buổi đầu thời cận đại, văn học, nghệ thuật, tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc

- A. Làm cầu nối để mở rộng quan hệ giao lưu giữa các quốc gia, dân tộc.
- B. Tấn công chế độ phong kiến; hình thành quan điểm, tư tưởng của giai cấp tư sản.
- C. Đề cao các giá trị, giáo lý của Kitô giáo, bảo vệ trật tự phong kiến chuyên chế.
- D. Tấn công vào hệ tư tưởng của giai cấp tư sản đang lên, bảo vệ ý thức hệ phong kiến.

Câu 16. Nhân tố được xem là “chìa khóa vàng” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là

- A. Giáo dục.
- B. Quân sự.
- C. Kinh tế.
- D. Chính trị.

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của cao trào cách mạng 1905 - 1908 ở Ấn Độ là gì?

- A. Đảng Quốc đại thiếu quyết liệt trong các phong trào đấu tranh.
- B. Đảng Quốc đại chưa đoàn kết được các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh.
- C. Chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong nội bộ đảng Quốc đại.
- D. Thực dân Anh có lực lượng quân đội mạnh, vũ khí hiện đại.

Câu 18. Từ cuối thế kỉ XIX, Mỹ thực hiện chính sách bành trướng, tăng cường ảnh hưởng của mình ở khu vực Mỹ Latinh nhằm mục đích

- A. Biến các nước Mỹ Latinh thành đồng minh của Mỹ.
- B. Hỗ trợ các nước Mỹ Latinh xây dựng và phát triển kinh tế.
- C. Tạo ra một liên minh kinh tế, hợp tác cùng phát triển ở châu Mỹ.
- D. Biến Mỹ Latinh thành “sân sau” của Mỹ.

Câu 19. Yếu tố nào làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

- A. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản.
- B. Các nước đế quốc sở hữu nhiều loại vũ khí có tính sát thương cao.
- C. Tiềm lực quân sự của các nước đế quốc có sự chênh lệch.
- D. Chênh lệch về hệ thống thuộc địa giữa các nước đế quốc “già” và đế quốc “trẻ”.

Câu 20. Cuộc khởi nghĩa lớn nhất và kéo dài nhất của nhân dân Lào chống lại ách cai trị của thực dân Pháp ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. Khởi nghĩa của A-cha-xoa.
- B. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha.
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-pô.
- D. Khởi nghĩa của Ong kẹo và Com-ma-đam.

Câu 21. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội các nước châu Phi ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa

- A. Nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản bản địa với chính quyền thực dân.
- C. Giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.
- D. Nhân dân các nước châu Phi với thực dân phương Tây.

Câu 22. Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của phong trào Nghĩa Hòa đoàn của nhân dân Trung Quốc vào năm 1901?

- A. Thiếu sự lãnh đạo thống nhất.
- B. Vũ khí, phương tiện chiến tranh thô sơ, lạc hậu.
- C. Sự cấu kết giữa chính quyền phong kiến Mãn Thanh với các nước đế quốc xâm lược.
- D. Không huy động được đông đảo nhân dân tham gia đấu tranh.

Câu 23. Ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.
- B. Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.
- C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.
- D. Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản.

Câu 24. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa

- A. Giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.
- B. Giai cấp tư sản Trung Quốc với các nước đế quốc xâm lược.
- C. Giai cấp nông dân với tầng lớp địa chủ phong kiến.
- D. Nhân dân Trung Quốc với các nước đế quốc xâm lược.

Câu 25. Ý nào không phản ánh đúng những nội dung chủ yếu được thể hiện trong văn học của các nước phương Tây vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

- A. Lên án hành động áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản.
- B. Thể hiện lòng yêu thương, đồng cảm với cuộc sống cơ cực của nhân dân lao động.
- C. Phản ánh những bất cập, mặt trái của xã hội tư bản.
- D. Phê phán sự thối nát, lạc hậu của chế độ phong kiến chuyên chế và giáo hội.

Câu 26. Nội dung nào không phản ánh đúng về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)?

- A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất mang tính chất của một cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.
- C. Chiến tranh kết đã để lại nhiều hậu quả nặng nề đối với nhân loại.
- D. Mĩ giữ vai trò lãnh đạo phe Hiệp ước từ khi chiến tranh bùng nổ.

Câu 27. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là gì?

- A. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.
- B. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

Câu 28. Hạn chế trong mục tiêu đấu tranh của Trung Quốc Đồng minh hội là gì?

- A. Chưa coi trọng nhiệm vụ đấu tranh giai cấp.
- B. Chưa coi trọng nhiệm vụ chống phong kiến.
- C. Chưa chú ý đến quyền lợi của nhân dân lao động.
- D. Chưa coi trọng nhiệm vụ chống đế quốc xâm lược.

Câu 29. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của phong trào đấu tranh của nhân dân Lào và Campuchia ở cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, ngoại trừ

- A. các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.
- B. thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn, khoa học.
- C. các cuộc khởi nghĩa không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.
- D. thực dân Pháp có quân đội mạnh, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.

Câu 30. Ý nào không phản ánh đúng những chính sách cai trị mà thực dân Anh thực hiện tại Ấn Độ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

- A. Vơ vét lương thực, các nguồn nguyên liệu và bóc lột nhân công Ấn Độ.

- B. Mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ.
- C. Khai sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.
- D. Để cho Ấn Độ hưởng quy chế tự trị.

Câu 31. Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc năm 1911?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.
- C. Là một cuộc “thức tỉnh” về ý thức dân tộc, dân chủ của nhân dân Trung Quốc.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho Trung Quốc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 32. Công trình nào ghi dấu những tinh hoa của nghệ thuật kiến trúc Pháp và được tổ chức UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1979?

- A. Cung điện Mùa Đông.
- B. Cung điện Vécxai.
- C. Nhà thờ Đức bà Pari.
- D. Khải hoàn môn Pari.

Câu 33. Đầu thế kỉ XVIII, tình hình Ấn Độ và các quốc gia phương Đông khác có điểm gì tương đồng?

- A. Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.
- B. Chế độ phong kiến đang ở giai đoạn phát triển đỉnh cao.
- C. Là thuộc địa của các nước thực dân, đế quốc phương Tây.
- D. Là những quốc gia độc lập, có chủ quyền, đang tiến lên chủ nghĩa tư bản.

Câu 34. Điểm tương đồng giữa hai khối quân sự (phe Hiệp ước, phe Liên minh) ở châu Âu vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Là hai khối quân sự của các nước đế quốc “trẻ”.
- B. Điều nhận viện trợ và chịu sự chi phối, lệ thuộc vào Mỹ.

C. Có tiềm lực mạnh về quân sự nhưng ít thuộc địa, thị trường.

D. Điều ô mộng xâm lược, cướp đoạt lãnh thổ, thuộc địa của nhau.

Câu 35. Phong trào đấu tranh nào của nhân dân Trung Quốc được đề cập đến trong nhận xét sau: "... là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử cận đại Trung Quốc về lĩnh vực chính trị và nhất là về lĩnh vực văn hóa tư tưởng....tuy chưa phế bỏ được trật tự phong kiến và vai trò thống trị của nền văn hóa phong kiến ở Trung Quốc, nhưng nó đã làm lung lay trật tự và nền tảng văn hóa đó"

(Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý, Lịch sử Trung Quốc, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009, tr.244)?

A. Phong trào Nghĩa hòa đoàn.

B. Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc.

C. Phong trào Duy tân Mậu Tuất.

D. Phong trào Ngũ tứ.

Câu 36. Ý nào không phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản và cải cách ở Xiêm ?

A. Điều thực hiện việc xác lập chế độ quân chủ lập hiến.

B. Điều mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

C. Điều tiến hành cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây.

D. Tiến hành cải cách khi chế độ phong kiến đang ở giai đoạn phát triển đỉnh cao.

Câu 37. Điểm tương đồng trong tình hình các nước Đông Nam Á vào đầu thế kỉ XX là gì?

A. Tất cả đều là thuộc địa của các nước phương Tây.

B. Phải đương đầu với sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước phương Tây.

C. Hầu hết là thuộc địa của các nước thực dân, đế quốc phương Tây.

D. Là các quốc gia phong kiến độc lập, có chủ quyền.

Câu 38. Trước sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước phương Tây, biện pháp đối phó của Nhật Bản có điểm gì khác biệt so với Trung Quốc?

- A. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- B. Thực hiện chính sách cấm đạo, đuổi giáo sĩ.
- C. Liên kết với các nước láng giềng để chống xâm lược.
- D. Tiến hành cải cách, canh tân đất nước.

Câu 39. Biểu hiện nào chứng tỏ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quan hệ quốc tế giữa các nước đế quốc ở châu Âu ngày càng căng thẳng?

- A. Sự hình thành của phe Trục phát xít.
- B. Hình thành hai khối đế quốc đối đầu nhau: phe Hiệp ước - phe Liên minh.
- C. Sự hình thành của các liên minh kinh tế giữa các nước đế quốc.
- D. Mĩ gia tăng ảnh hưởng và can thiệp sâu sắc vào đời sống chính trị ở châu Âu.

Câu 40. Ý nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm Việt Nam có thể học hỏi được từ cuộc Duy tân Minh Trị của Nhật Bản để phục vụ cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

- A. Quan tâm, đầu tư phát triển giáo dục, coi “giáo dục là quốc sách hàng đầu”.
- B. Tiếp nhận, học hỏi những giá trị văn hóa tiên bộ của thế giới.
- C. Cải biến các giá trị văn hóa tiên bộ của thế giới cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
- D. Hạn chế sự giao lưu với thế giới bên ngoài để bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

Đáp án đề thi giữa học kì 1 lớp 11 Lịch sử THPT Nguyễn Hiền 2020

- 1-D 2-B 3-A 4-D 5-A 6-D 7-B 8-D 9-C 10-A
11-D 12-D 13-A 14-A 15-B 16-A 17-C 18-D 19-A 20-D
21-D 22-D 23-B 24-D 25-D 26-D 27-B 28-D 29-C 30-D
31-D 32-B 33-A 34-D 35-C 36-D 37-C 38-D 39-B 40-D